

Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Sơn, ngày 01 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Nguyễn Đình P – bà Từ Thị Thanh T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ghi ngày 18/02/2025 của ông Nguyễn Đình P về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Ông Nguyễn Đình P, sinh năm: 1988.

- Bà Từ Thị Thanh T, sinh năm: 1998.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

**NHẬN ĐỊNH:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 3 năm 2025, cụ thể như sau:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đình P và bà Từ Thị Thanh T.

[1.2] Về con chung: Bà Từ Thị Thanh T là người được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung tên là: Nguyễn Từ Tịnh N, sinh năm: 2016; Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh năm: 2023. Ông Nguyễn Đình P cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/01 cháu/01 tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 04/2025 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được yêu cầu Thi hành án có Đơn yêu cầu Thi hành án nếu người phải Thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân Sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[1.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về chi phí hòa giải: Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Ông Nguyễn Đình P và bà Từ Thị Thanh T thuộc trường hợp không phải chịu chi phí hòa giải.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS H. Ninh Sơn;
- UBND xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ, AV.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Khải Hoàng**